

Số: 1353/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **0923/2024/TLST-HNGĐ** ngày **02/10/2024** về vụ "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: A T, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Hữu D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: A T, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **17/10/2024**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **17/10/2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1990.

Ông Ngô Hữu D, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con: Bà **M** và ông **D** có 01 con chung tên **Ngô Huỳnh Gia P, sinh ngày 11/02/2017**. Bà **M** và ông **D** cùng thống nhất giao con chung cho bà **M** trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông D phải đóng góp nuôi con với bà M số tiền là 7.000.000 đồng/tháng (Bảy triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Ngô Huỳnh Gia P thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **D** và bà **Minh xác Đ** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông **D** và bà **Minh xác Đ** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029810 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, hoàn lại cho bà M 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QPN;
- Chi cục THA dân sự QPN;
- Ủy ban nhân dân xã An Lục Long,
huyện Châu thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Hoàng Yến